

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 45/2021/DSST

Ngày 21 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuru Liên Dung

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXX- DS ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở chính: Số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường A, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá L – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

* Bị đơn: Anh Chiêm Thanh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 169/1, khóm 2, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mã Kim L1, sinh năm 1973.

Đăng ký thường trú: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, đường số 15, khu dân cư Trảng An, khóm 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh L và bà L1 có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Bá Lượng trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) với anh Chiêm Thanh T có quan hệ tín dụng, cụ thể như sau:

1. Ngày 10/9/2019, ngân hàng cấp tín dụng cho ông Chiêm Thanh T số tiền 300.000.000 đồng, mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động thu mua phế liệu, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân (từ 11/9/2019 đến 10/3/2020), lãi trả hàng tháng và gốc trả cuối kỳ, lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng. Việc cấp tín dụng được thực hiện bằng văn bản, cụ thể:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BLI.CN.1797.240918 ngày 25/9/2018;
- Hợp đồng cấp tín dụng số BLI.CN.1801.240918 ngày 25/9/2018;
- Giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 291715519 – số tham chiếu BLI.CN.1801.240918/03 ngày 10/9/2019;

Ngày 10/3/2020, khoản vay theo Khế ước nhận nợ số 291715519 nêu trên đáo hạn nhưng anh Chiêm Thanh T không thanh toán nợ vay cho ngân hàng. Do đó, tính kể từ ngày 11/3/2020, ngân hàng chuyển toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ số 291715519 sang nợ quá hạn.

2. Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho anh Chiêm Thanh T căn cứ theo:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 22/3/2019 của ông Chiêm Thanh T;
- Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB;
- Các văn bản khác của ông Chiêm Thanh T ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng;

Chi tiết như sau:

- Số thẻ : 9704 1631 0065 9867
- Loại thẻ : ACB Express (Thẻ tín dụng nội địa)
- Ngày cấp : 01/4/2019
- Hiệu lực thẻ : Tháng 04/2021
- Hạn mức thẻ : 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Chiêm Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Thông báo giao dịch hàng tháng và/hoặc có khoản vay khác tại ngân hàng (như nêu ở trên) bị chuyển nợ quá hạn nên thuộc trường hợp ngân hàng được quyền chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Vì vậy, ngày 09/4/2020, ngân hàng chuyển khoản nợ thẻ của anh Chiêm Thanh T sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn; ngày 23/6/2020, ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của anh Chiêm Thanh T.

Tính đến ngày 21/6/2021, anh Chiêm Thanh T đã trả cho ngân hàng tổng cộng số tiền 10.780.338 đồng, trong đó gốc 0 đồng, lãi 10.780.338 đồng và còn nợ ngân hàng các khoản sau:

(Đvt: đồng)

TT	KUNN/ Thẻ tín dụng	Vốn gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt chậm trả lãi	Tổng cộng
1	291715519	300,000,000	5,043,288	60,006,575	3,068,923	368,118,786
2	9704163100659867	37,387,745	-	13,110,814	-	50,498,559
Tổng cộng		337,387,745	5,043,288	73,117,389	3,068,923	418,617,345

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

1. Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Khu dân cư Trảng An, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Chiêm Thanh T căn cứ theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BLI.BĐCN.243.240918 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 25/9/2018, số công chứng 1829; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu ngày 25/9/2018;

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số BLI.BĐCN.243.240918/SĐBS-01 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 28/3/2019, số công chứng 483.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 985423, số vào sổ cấp GCN: CS00585 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 19/9/2016 cho bà Chiêm Thị Mến đứng tên, cập nhật chuyển nhượng cho anh Chiêm Thanh T ngày 13/9/2018.

2. Thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (nhà ở) tại thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Khu dân cư Trảng An, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sở hữu của ông Chiêm Thanh T căn cứ theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số BLI.BĐCN.245.240918 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 25/9/2018, số công chứng 1830;

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số BLI.BĐCN.245.240918/SĐBS-01 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 28/3/2019, số công chứng 482.

Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nhưng anh Chiêm Thanh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ, vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc anh Chiêm Thanh T trả ngay cho ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 21/6/2021 là 418.617.345 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười tám triệu sáu trăm mười bảy nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó: vốn gốc 337.387.745 đồng, lãi trong hạn 5.043.288 đồng, lãi quá hạn 73.117.389 đồng, phạt chậm trả lãi 3.068.923 đồng.

- Buộc anh Chiêm Thanh T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, tính kể từ ngày 22/6/2021 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

- Nếu anh Chiêm Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ,

bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (nhà ở) tại thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Khu dân cư Trảng An, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Chiêm Thanh T.

Đối với bị đơn anh Chiêm Thanh T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng anh T vẫn không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của nguyên đơn; đồng thời anh T cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án; anh T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mã Kim LI trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện anh Chiêm Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng thì gia đình chúng tôi đã biết sự việc, hiện nay do không biết T đang ở đâu nên chúng tôi không thể gọi T về thỏa thuận với ngân hàng, hiện nay do điều kiện kinh tế chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn nên đề xuất ngân hàng tạo điều kiện cho tôi trả dần số nợ cho T và xin ngân hàng giảm lãi trong vụ án này. Nếu T và gia đình không trả được nợ thì chúng tôi đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với anh Chiêm Thanh T. Buộc anh Chiêm Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2021) là 416.215.396 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, hai trăm mười lăm nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng*) gồm: Nợ gốc: 337.387.745 đồng, lãi trong hạn: 5.043.288 đồng, lãi quá hạn: 73.117.389 đồng, lãi chậm trả: 666.974 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/6/2021) anh Chiêm Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp anh Chiêm Thanh T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (nhà ở) tại thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Khu dân cư Trảng An, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 985423, số vào sổ cấp GCN: CS00585 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 19/9/2016 cho bà Chiêm Thị Mến, cấp nhật chuyển nhượng cho anh Chiêm Thanh T ngày 13/9/2018.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc buộc anh Chiêm Thanh T thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi 2.401.949 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và anh Chiêm Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Xét xử vắng mặt đương sự:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là anh Nguyễn Bá Lượng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mã Kim L1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Chiêm Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, anh Chiêm Thanh T và bà Mã Kim L1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Chiêm Thanh T trả tiền nợ vay. Anh T có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] *Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc và nợ lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

3.1. Ngày 10/9/2019, ngân hàng cấp tín dụng cho anh Chiêm Thanh T số tiền 300.000.000 đồng, mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động thu mua phế liệu, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân (từ 11/9/2019 đến 10/3/2020), lãi trả hàng tháng và gốc trả cuối kỳ, lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng. Việc cấp tín dụng được thực hiện bằng văn bản, cụ thể:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BLI.CN.1797.240918 ngày 25/9/2018;

- Hợp đồng cấp tín dụng số BLI.CN.1801.240918 ngày 25/9/2018;

- Giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 291715519 – số tham chiếu BLI.CN.1801.240918/03 ngày 10/9/2019;

Ngày 10/3/2020, khoản vay theo Khế ước nhận nợ số 291715519 nêu trên đáo hạn nhưng anh Chiêm Thanh T không thanh toán nợ vay cho ngân hàng. Do đó, tính kể từ ngày 11/3/2020, ngân hàng chuyển toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ số 291715519 sang nợ quá hạn là có căn cứ.

3.2. Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho anh Chiêm Thanh T căn cứ theo:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 22/3/2019 của ông Chiêm Thanh T;

- Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng;

- Các văn bản khác của ông Chiêm Thanh T ký với ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng;

Chi tiết như sau:

- Số thẻ : 9704 1631 0065 9867

- Loại thẻ : ACB Express (Thẻ tín dụng nội địa)

- Ngày cấp : 01/4/2019

- Hiệu lực thẻ : Tháng 04/2021

- Hạn mức thẻ : 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Chiêm Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Thông báo giao dịch hàng tháng và/hoặc có khoản vay khác tại ngân hàng (như nêu ở trên) bị chuyển nợ quá hạn nên thuộc trường hợp ngân hàng được quyền chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Vì vậy, ngày 09/4/2020, ngân

hàng chuyển khoản nợ thẻ của anh Chiêm Thanh T sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn; ngày 23/6/2020, ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của anh Chiêm Thanh T là có căn cứ.

Tính đến ngày 21/6/2021, anh Chiêm Thanh T đã trả cho ngân hàng tổng cộng số tiền 10.780.338 đồng, trong đó gốc 0 đồng, lãi 10.780.338 đồng và còn nợ ngân hàng các khoản sau:

(Đvt: đồng)

TT	KUNN/ Thẻ tín dụng	Vốn gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt chậm trả lãi	Tổng cộng
1	291715519	300,000,000	5,043,288	60,006,575	3,068,923	368,118,786
2	9704163100659867	37,387,745	-	13,110,814	-	50,498,559
Tổng cộng		337,387,745	5,043,288	73,117,389	3,068,923	418,617,345

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa ngân hàng với anh T có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành đối với các bên, yêu cầu trả nợ gốc của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận, đối với yêu cầu về nợ lãi, hội đồng xét xử xét thấy:

Tại các khoản 2, 4 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định:

“Điều 8. Xác định lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xét xử sơ thẩm

.....

2. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau:

a) Lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn.

.....

4. Thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liên kế của ngày phải trả lãi trên nợ gốc đến thời điểm xét xử sơ thẩm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.”

Đối với khoản vay 300.000.000 đồng, ngày phải trả lãi trên nợ gốc là ngày 11/02/2020, ngày trả lãi trên nợ gốc cho kỳ thanh toán tiếp theo là ngày 10/3/2020. Anh T không trả lãi, vi phạm nghĩa vụ nên ngày 10/3/2020, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc chưa thanh toán của anh T sang nợ quá hạn. Như vậy, đối với khoản vay này, ngoài việc phải chịu lãi trên nợ gốc (lãi trong hạn) và lãi trên nợ gốc quá hạn (lãi quá hạn) thì anh T còn phải trả lãi chậm trả của 02 kỳ lãi trong hạn chưa thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/6/2021 tương ứng với số tiền 666.974 đồng. Đối với yêu cầu trả lãi chậm trả (phạt chậm trả lãi) tương ứng với các kỳ hạn trả lãi bắt đầu từ ngày 11/4/2020 đến ngày 21/6/2021 do đã chuyển nợ quá hạn, pháp luật không quy định việc trả lãi chậm trả trên nợ gốc quá hạn, yêu cầu này của ngân hàng là “lãi chồng lãi” nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với khoản vay thẻ tín dụng số tiền 37.387.745 đồng, xét thấy yêu cầu của ngân hàng về lãi suất là có căn cứ nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/6/2021) anh Chiêm Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

1. Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Khu dân cư Tràng An, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Chiêm Thanh T căn cứ theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BLI.BĐCN.243.240918 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 25/9/2018, số công chứng 1829; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu ngày 25/9/2018;

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số BLI.BĐCN.243.240918/SĐBS-01 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 28/3/2019, số công chứng 483.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 985423, sổ vào sổ cấp GCN: CS00585 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 19/9/2016 cho bà Chiêm Thị Mến đứng tên, cập nhật chuyển nhượng cho anh Chiêm Thanh T ngày 13/9/2018.

2. Thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (nhà ở) tại thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Khu dân cư Tràng An, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sở hữu của ông Chiêm Thanh T căn cứ theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số BLI.BĐCN.245.240918 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 25/9/2018, số công chứng 1830;

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số BLI.BĐCN.245.240918/SĐBS-01 được công chứng bởi Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ngày 28/3/2019, số công chứng 482.

Theo khoản 1.3 Điều 1 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BLI.BĐCN.243.240918 ngày 25/9/2018 và khoản 1.3 Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số BLI.BĐCN.245.240918 ngày 25/9/2018 quy định về tài sản thế chấp thể hiện:

“...1.3 Ngoài tài sản như mô tả nêu trên, TSTC còn bao gồm nhưng không giới hạn tiền, tài sản hình thành hoặc phát sinh từ tài sản nêu trên, cụ thể: (i) vật phụ, (ii) hoa lợi, lợi tức, (iii) tiền, tài sản đền bù do Nhà nước thu hồi đất, trưng mua, (iv) tiền, tài sản đền bù do bên thứ ba bồi thường thiệt hại đối với tài sản, (v) số tiền được tổ chức bảo hiểm thanh toán đối với tài sản trong trường hợp phát sinh sự kiện bảo hiểm, (vi) tiền, quyền tài sản, tài sản khác hình thành hoặc phát sinh từ tài sản nêu tại khoản 1.1 Điều này.”

Đồng thời tại Điều 8 của hợp đồng quy định về việc xử lý tài sản thế chấp như sau: *“8.1 ACB được quyền xử lý TSTC trong các trường hợp sau”*

8.1.1 Khi nghĩa vụ đến hạn mà bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm quy định tại Điều 3 Hợp đồng này, bao gồm cả trường hợp ACB thu hồi nợ trước hạn.”

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ thì toàn bộ tài sản thế chấp hiện nay do bà Mã Kim L1 (là mẹ ruột của anh Chiêm Thanh T đang trực tiếp quản lý và sử dụng, ngoài ra không còn ai khác. Bà L1 xác định trong trường hợp anh T không

trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho ngân hàng thì bà L1 đồng ý cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ. Ngoài ra không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở và phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 600.000 đồng, anh T phải chịu. Ngân hàng đã nộp và chi xong, anh T có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng số tiền 600.000 đồng.

[6] Án phí.

Theo khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng. Ngân hàng đã nộp 8.908.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007105 ngày 07/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng. Ngân hàng được hoàn lại 8.608.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu

Anh Chiêm Thanh T phải chịu 20.648.616 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2, 4 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với anh Chiêm Thanh T.

2. Buộc anh Chiêm Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2021) là 416.215.396 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, hai trăm mười lăm nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng*) gồm: Nợ gốc: 337.387.745 đồng, lãi trong hạn: 5.043.288 đồng, lãi quá hạn: 73.117.389 đồng, lãi chậm trả: 666.974 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/6/2021) anh Chiêm Thanh T còn phải tiếp tục chịu tiền phạt chậm trả lãi của số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán và khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Nếu anh Chiêm Thanh T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (nhà ở) tại thửa đất số 1932, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Khu dân cư Tràng An, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 985423, số vào sổ cấp GCN: CS00585 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 19/9/2016 cho bà Chiêm Thị Mến, cập nhật chuyển nhượng cho anh Chiêm Thanh T ngày 13/9/2018.

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc buộc anh Chiêm Thanh T thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi 2.401.949 đồng.

6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 600.000 đồng, anh T phải chịu. Ngân hàng đã nộp và chi xong, buộc anh Chiêm Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng số tiền 600.000 đồng.

7. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng. Ngân hàng đã nộp 8.908.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007105 ngày 07/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng. Ngân hàng được hoàn lại 8.608.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Anh Chiêm Thanh T phải chịu 20.648.616 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Minh Tân